ĐIỂM SV THAM KHẢO NẾU CÓ THẮC MẮC LIÊN HỆ MAIL: vqt205@gmail.com

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KTHP * KHOÁ K15KTR
MÔN : LẬP DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG * SỐ TÍN CHỈ : 02
MÃ MÔN : FIN 442 **Học kỳ : 9**

Thời gian : 13h30 - 12/12/2013 **Lần thi : 1**

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ	TÊN	LỚP	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP & KTHP									ĐIỂM T. KẾT		GHI CHÚ
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F			
					15%	0%	0%	15%	0%	15%	0%	0%	55%	SỐ	CHỮ	
1	142231439	Đặng Tất	Thành	K15KTR1	4			7		5			5.5	5.4	Năm phẩy Bốn	
2	152232800	Nguyễn Duy	Dương	K15KTR1	2			0		2			3	0.0	Không	
3	152232810	Từ Thị Ly	Na	K15KTR1	6			6		2			3	0.0	Không	
4	152232811	Nguyễn Văn	Quý	K15KTR1	8			7		8			4	5.7	Năm phẩy Bảy	
5	152232813	Trương Hoàng Quốc	Bảo	K15KTR1	4			6		6.5			4.5	5.0	Năm	
6	152232819	Trần Thị Ngọc	Diễm	K15KTR1	7			8.5		7.5			7	7.3	Bảy phẩy Ba	
7	152232832	Nguyễn Minh	Dương	K15KTR1	6			6		7			6	6.2	Sáu phẩy Hai	
8	152232834	Phạm Ngọc	Tài	K15KTR1	2			6.5		3.5			4.5	4.3	Bốn phẩy Ba	
9	152232839	Đặng Công	Thọ	K15KTR1	6			6.5		4			2.5	0.0	Không	
10	152232840	Bùi Thị	Mỹ	K15KTR1	10			8.5		8.5			6	7.4	Bảy phẩy Bốn	
11	152232848	Nguyễn Lê	Cương	K15KTR1	6			7		4			6.5	6.1	Sáu phẩy Một	
12	152232853	Đỗ Diệu	Hằng	K15KTR1	6			8		7			4.5	5.6	Năm phẩy Sáu	
13	152232858	Phùng Tiểu	Phụng	K15KTR1	6			6.5		7.5			4	5.2	Năm phẩy Hai	
14	152232863	Vũ Trung	Hiếu	K15KTR1	4			6.5		7.5			5.5	5.7	Năm phẩy Bảy	
15	152232865	Nguyễn Thành	Đạt	K15KTR1	4			6.5		7.5			6	6.0	Sáu	
16	152232866	Dương Thị	Thủy	K15KTR1	10			8.5		5.5			4.5	6.1	Sáu phẩy Một	
17	152232872	Trần Văn	Thi	K15KTR1	2			0		7			1.5	0.0	Không	
18	152232874	Lê Tự Nhật	Quang	K15KTR1	4			6.5		2.5			3	0.0	Không	
19	152232875	Võ Cảnh	Trí	K15KTR1	6			6.5		7.5			1.5	0.0	Không	
20	152232899	Lê Duy	Thành	K15KTR1	5			6		6			2.5	0.0	Không	
21	152232906	Võ Thế	Hào	K15KTR1	9			8		4			2.5	0.0	Không	
22	152232910	Phạm Văn	Cường	K15KTR1	4			8		5.5			3	0.0	Không	
23	152232925	Dương Công	Định	K15KTR1	2			8		7			3	0.0	Không	
24	152232928	Hà Xuân	Bách	K15KTR1	4			8		5.5			2.5	0.0	Không	
25	152232936	La Đức	Anh	K15KTR1	2			6.5		3			4.5	4.2	Bốn phẩy Hai	
26	152232939	Hoàng Thị Duy	Duyên	K15KTR1	10			8.5		9			5.5	7.2	Bảy phẩy Hai	
27	152232954	Lê Văn	Tuấn	K15KTR1	4			6.5		7.5			5.5	5.7	Năm phẩy Bảy	
28	152232971	Bùi Thanh	Hải	K15KTR1	8			7		6			3	0.0	Không	
29	152232973	Trần Khánh	Linh	K15KTR1	4			3.5		6			2.5	0.0	Không	
30	152232980	Nguyễn Thị	Yến	K15KTR1	8			8.5		5			4	5.4	Năm phẩy Bốn	
31	152232992	Trần Bá Quốc	Thắng	K15KTR1	10			8		8.5			5.5	7.0	Bảy	
32	152233001	Nguyễn Thị Anh	Khôi	K15KTR1	6			6		5.5			4	4.8	Bốn phẩy Tám	
33	152233003	Hồ An Bảo	Trung	K15KTR1	8			7		8.5			5	6.3	Sáu phẩy Ba	
34	152233005	Nguyễn Tấn	Hiền	K15KTR1	2			9		9			3	0.0	Không	

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KTHP * KHOÁ K15KTR
MÔN : LẬP DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG * SỐ TÍN CHỈ : 02
MÃ MÔN : FIN 442 **Học kỳ : 9**
Thời gian : 13h30 - 12/12/2013 **Lần thi : 1**

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ	TÊN	LỚP	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP & KTHP									ĐIỂM T. KẾT		GHI CHÚ
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F			
					15%	0%	0%	15%	0%	15%	0%	0%	55%	SỐ	CHỮ	
35	152233010	Văn Thị Thuý	Nga	K15KTR1	6			9		8.5			5.5	6.6	Sáu phẩy Sáu	
36	152233013	Lê	An	K15KTR1	6			8		7			6	6.5	Sáu phẩy Năm	
37	152233018	Đặng Thanh	Bình	K15KTR1	8			8		7			3	0.0	Không	
38	152233028	Nguyễn Văn	Lợi	K15KTR1	10			9		4.5			6.5	7.1	Bảy phẩy Một	
39	152233032	Nguyễn Thái	Hưng	K15KTR1	8			8		7			4.5	5.9	Năm phẩy Chín	
40	152233033	Thân Ngọc	Long	K15KTR1	4			6.5		6			4	4.7	Bốn phẩy Bảy	
41	152233043	Lê Thị Hồng	Nhung	K15KTR1	9			9		7.5			7	7.7	Bảy phẩy Bảy	
42	152233046	Trần Ngọc	Diện	K15KTR1	4			3.5		7			3	0.0	Không	
43	152233047	Trần Thế	Vũ	K15KTR1	4			6		7			2	0.0	Không	
44	152235532	Nguyễn Đặng Tuấn	Phúc	K15KTR1	6			0		3			5	4.1	Bốn phẩy Một	
45	152235538	Nguyễn Ngọc	Rin	K15KTR1	8			9		8.5			2	0.0	Không	
46	152235835	Nguyễn Đắc Thanh	Tùng	K15KTR1	4			7		6			2	0.0	Không	
47	152236324	Nguyễn Đình	Phúc	K15KTR1	6			0		6			5.3	4.7	Bốn phẩy Bảy	
48	142231404	Trương Nguyễn Anh	Khoa	K15KTR2	2			8		5			V	0.0	Không	
49	152232025	Phạm Văn	Sơn	K15KTR2	6			7		6			5	5.6	Năm phẩy Sáu	
50	152232802	Phan Hữu	Minh	K15KTR2	6			7		3			4.5	4.9	Bốn phẩy Chín	
51	152232805	Lê Trọng	Nghĩa	K15KTR2	4			7		4			2	0.0	Không	
52	152232807	Nguyễn Văn Việt	Chương	K15KTR2	4			6.5		6			2.5	0.0	Không	
53	152232816	Kiều Đình	Hoàng	K15KTR2	6			6.5		4.5			4	4.8	Bốn phẩy Tám	
54	152232825	Đoàn Văn	Hiếu	K15KTR2	8			8		7			3	0.0	Không	
55	152232826	Trần Quang	Định	K15KTR2	2			7		6.5			1.5	0.0	Không	
56	152232828	Võ Xuân	Hưng	K15KTR2	8			8.5		7.5			4	5.8	Năm phẩy Tám	
57	152232833	Phan Thanh	Long	K15KTR2	4			7		6			4.5	5.0	Năm	
58	152232835	Huỳnh Bá	Duyên	K15KTR2	4			7		6			4	4.8	Bốn phẩy Tám	
59	152232849	Trần Viết Lê Hoàng	Việt	K15KTR2	4			7		3			2.5	0.0	Không	
60	152232857	Huỳnh Việt	Hưng	K15KTR2	4			6.5		3			4.5	4.5	Bốn phẩy Năm	
61	152232859	Lưu Nhật	Tuấn	K15KTR2	4			6.5		5			4	4.5	Bốn phẩy Năm	
62	152232862	Ngô Đăng	Điện	K15KTR2	4			7		3			3	0.0	Không	
63	152232864	Lâm Xuân	Lĩnh	K15KTR2	6			8		7.5			2.5	0.0	Không	
64	152232876	Nguyễn Duy	Thành	K15KTR2	10			8.5		7			1	0.0	Không	
65	152232882	Nguyễn Bá	Khoa	K15KTR2	4			7		9			4	5.2	Năm phẩy Hai	
66	152232896	Lê	Nhật	K15KTR2	8			6.5		7			4	5.4	Năm phẩy Bốn	
67	152232901	Trần Nhật	Hảo	K15KTR2	4			6.5		8.5			2.5	0.0	Không	
68	152232913	Nguyễn Ngọc	Thuyên	K15KTR2	6			7		3			6	5.7	Năm phẩy Bảy	
69	152232915	Trần Thị Mai	Li	K15KTR2	6			7		7.5			7	6.9	Sáu phẩy Chín	

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KTHP * KHOÁ K15KTR
MÔN : LẬP DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG * SỐ TÍN CHỈ : 02
MÃ MÔN : FIN 442 **Học kỳ : 9**
Thời gian : 13h30 - 12/12/2013 **Lần thi : 1**

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ	TÊN	LỚP	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP & KTHP									ĐIỂM T. KẾT		GHI CHÚ
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F			
					15%	0%	0%	15%	0%	15%	0%	0%	55%	SỐ	CHỮ	
70	152232921	Tô Ngọc	Anh	K15KTR2	4			7		6			4	4.8	Bốn phẩy Tám	
71	152232923	Văn Phú	Huy	K15KTR2	6			4.5		4.5			2.5	0.0	Không	
72	152232930	Nguyễn Viết	Lộc	K15KTR2	4			7		5			5	5.2	Năm phẩy Hai	
73	152232934	Phạm Thị Hồng	Yến	K15KTR2	6			7		6			4	5.1	Năm phẩy Một	
74	152232951	Vũ Quyết	Thắng	K15KTR2	8			6.5		7			1.5	0.0	Không	
75	152232957	Trần Duy Thanh	Long	K15KTR2	10			8.5		6			4.5	6.2	Sáu phẩy Hai	
76	152232961	Trần Văn	Tuấn	K15KTR2	6			7		6.5			4	5.1	Năm phẩy Một	
77	152232983	Nguyễn Ngọc	Phúc	K15KTR2	10			8.5		5.5			4	5.8	Năm phẩy Tám	
78	152232989	Lê Thị Ái	Nhung	K15KTR2	7			7		7			8.5	7.8	Bảy phẩy Tám	
79	152232995	Nguyễn Xuân	Trường	K15KTR2	6			7		2			4	4.5	Bốn phẩy Năm	
80	152232996	Nguyễn Tuấn	Anh	K15KTR2	8			8.5		5.5			2.5	0.0	Không	
81	152232998	Trần Lê Yến	Phương	K15KTR2	10			6.5		7.5			7	7.5	Bảy phẩy Năm	
82	152233004	Trần Thị	Linh	K15KTR2	2			0		0			HP	0.0	Không	*Nợ HP*
83	152233017	Phan Thị Ngọc	Hòa	K15KTR2	8			7		7			6	6.6	Sáu phẩy Sáu	
84	152233023	Trần Khánh	Rin	K15KTR2	6			7		3			6	5.7	Năm phẩy Bảy	
85	152233031	Võ Quang	Tiến	K15KTR2	6			8		5			2	0.0	Không	
86	152235502	Hoàng Văn	Mạnh	K15KTR2	10			8		7			4.5	6.2	Sáu phẩy Hai	
87	152235536	Đinh Ngọc Hiền	Vy	K15KTR2	6			8		8.5			2.5	0.0	Không	
88	152236325	Tô Hữu	Phước	K15KTR2	4			7		3			4.5	4.6	Bốn phẩy Sáu	
89	132234938	Phạm	Văn	K15KTR3	2			5		6			4	4.2	Bốn phẩy Hai	
90	142231390	Nguyễ Nngọc	Duy	K15KTR3	2			5		4			1.5	0.0	Không	
91	152232023	Ngô Đức	Rin	K15KTR3	4			0		6.5			3	0.0	Không	
92	152232026	Đinh Thị	Hoài	K15KTR3	6			8		8			4	5.5	Năm phẩy Năm	
93	152232799	Huỳnh Thị Cẩm	Nhung	K15KTR3	10			9		5.5			1.5	0.0	Không	
94	152232808	Dương	Tùng	K15KTR3	7			6		3			2.5	0.0	Không	
95	152232812	Trần Đức	Diệt	K15KTR3	4			8.5		5.5			4	4.9	Bốn phẩy Chín	
96	152232814	Nguyễn Thành	Nhân	K15KTR3	4			6		4.5			2	0.0	Không	
97	152232817	Trương Bảo	Quốc	K15KTR3	10			6		6.5			4.5	5.9	Năm phẩy Chín	
98	152232818	Lê Thị Mỹ	Thuận	K15KTR3	4			8		7			4	5.1	Năm phẩy Một	
99	152232824	Phan Quang	Vinh	K15KTR3	10			6.5		7			5	6.3	Sáu phẩy Ba	
100	152232842	Lê Thị Thu	Phượng	K15KTR3	6			9		5.5			4	5.3	Năm phẩy Ba	
101	152232843	Võ Hoàng Cát	Tiên	K15KTR3	10			9		6.5			5.5	6.9	Sáu phẩy Chín	
102	152232850	Mai Tấn	Quý	K15KTR3	8			7.5		5.5			V	0.0	Không	
103	152232852	Võ Hoàng	Long	K15KTR3	6			8		7.5			4	5.4	Năm phẩy Bốn	
104	152232855	Trần Nguyễn Trâm	Anh	K15KTR3	6			8		8			6	6.6	Sáu phẩy Sáu	

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KTHP * KHOÁ K15KTR
MÔN : LẬP DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG * SỐ TÍN CHỈ : 02
MÃ MÔN : FIN 442 **Học kỳ : 9**
Thời gian : 13h30 - 12/12/2013 **Lần thi : 1**

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ	TÊN	LỚP	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP & KTHP									ĐIỂM T. KẾT		GHI CHÚ
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F			
					15%	0%	0%	15%	0%	15%	0%	0%	55%	SỐ	CHỮ	
105	152232860	Nguyễn Ngọc	Anh	K15KTR3	10			9		4			2	0.0	Không	
106	152232861	Lê Thị Kim	Phúc	K15KTR3	4			8		7			3	0.0	Không	
107	152232877	Võ Thuỳ	Nguyên	K15KTR3	4			8		6			6.5	6.3	Sáu phẩy Ba	
108	152232885	Nguyễn Đức Lê Thanh	Sang	K15KTR3	8			6		8			2	0.0	Không	
109	152232889	Đào Ngọc	Quang	K15KTR3	2			4		3			4	3.6	Ba phẩy Sáu	
110	152232890	Nguyễn Thị Thanh	Mùi	K15KTR3	4			8		5			4.5	5.0	Năm	
111	152232893	Lại Trọng	Nguyên	K15KTR3	2			7		6			2.8	0.0	Không	
112	152232898	Võ Thị Phương	Thanh	K15KTR3	2			8		7			4	4.8	Bốn phẩy Tám	
113	152232904	Lê Văn	Chung	K15KTR3	2			6		8			4	4.6	Bốn phẩy Sáu	
114	152232907	Nguyễn Trịnh	Nam	K15KTR3	10			6		6.5			5.5	6.4	Sáu phẩy Bốn	
115	152232908	Nguyễn Thị Mai	Phương	K15KTR3	8			9		5			5.3	6.2	Sáu phẩy Hai	
116	152232911	Nguyễn Phước	Duy	K15KTR3	2			7		4			4	4.2	Bốn phẩy Hai	
117	152232916	Trần Trung	Thiên	K15KTR3	10			6		5.5			3	0.0	Không	
118	152232922	Lê Bảo	Lộc	K15KTR3	8			8		4.5			5.3	6.0	Sáu	
119	152232941	Nguyễn Công	Hoàng	K15KTR3	8			6		6			4.5	5.5	Năm phẩy Năm	
120	152232949	Đỗ Thị Diễm	Vy	K15KTR3	2			8		5			4	4.5	Bốn phẩy Năm	
121	152232956	Tống Ngọc	Dũng	K15KTR3	6			8		6.5			1.5	0.0	Không	
122	152232959	Hồ Như	Quỳnh	K15KTR3	8			7		7			6.5	6.9	Sáu phẩy Chín	*Hoãn Thi*
123	152232968	Phan Thị Thanh	Trà	K15KTR3	8			8		5.5			5.8	6.4	Sáu phẩy Bốn	
124	152232972	Phùng Minh	Sơn	K15KTR3	10			6		4.5			2.5	0.0	Không	
125	152232975	Lê Thị	Huệ	K15KTR3	6			6		5.5			1.5	0.0	Không	
126	152232993	Trần Thị Cẩm	Nhung	K15KTR3	6			8.5		5			7	6.8	Sáu phẩy Tám	
127	152233000	Trần Thanh	Hải	K15KTR3	4			8.5		4.5			3	0.0	Không	
128	152233020	Nguyễn Nam	Khánh	K15KTR3	6			8		5.5			2.5	0.0	Không	
129	152233026	Phan Anh	Huân	K15KTR3	10			6		6			4.8	5.9	Năm phẩy Chín	
130	152233040	Đinh Khánh	Đồng	K15KTR3	4			8.5		7.5			6	6.3	Sáu phẩy Ba	
131	152233042	Lê Thị Thuỳ	Linh	K15KTR3	6			7		7			6	6.3	Sáu phẩy Ba	
132	152233058	Hoàng Trung	Phong	K15KTR3	10			6		6.5			2.5	0.0	Không	
133	152233062	Hồ Quốc	Bảo	K15KTR3	4			8.5		6.5			2	0.0	Không	
134	152233063	Nguyễn Thành	Minh	K15KTR3	2			7		6.5			2	0.0	Không	
135	152235533	Hoàng Trọng	Huy	K15KTR3	2			8		6.5			2	0.0	Không	
136	152235537	Phạm Văn	Thành	K15KTR3	6			6		7			2.5	0.0	Không	
137	152235837	Nguyễn Trung	Hiếu	K15KTR3	10			6.5		6			2.5	0.0	Không	
138	152235937	Văn Công	Tạo	K15KTR3	10			9		7			7	7.8	Bảy phẩy Tám	
139	152232027	Trần Thị Thanh	Nhàn	K15KTR4	6			7		7			8	7.4	Bảy phẩy Bốn	

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KTHP * KHOÁ K15KTR
MÔN : LẬP DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG * SỐ TÍN CHỈ : 02
MÃ MÔN : FIN 442 **Học kỳ : 9**
Thời gian : 13h30 - 12/12/2013 **Lần thi : 1**

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ	TÊN	LỚP	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP & KTHP									ĐIỂM T. KẾT		GHI CHÚ
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F			
					15%	0%	0%	15%	0%	15%	0%	0%	55%	SỐ	CHỮ	
140	152232803	Trương Duy	Tín	K15KTR4	8			5		7			4	5.2	Năm phẩy Hai	
141	152232822	Vàng Anh	Quốc	K15KTR4	10			8		6			4	5.8	Năm phẩy Tám	
142	152232823	Trần Viết	Đạt	K15KTR4	10			9		3.5			5	6.1	Sáu phẩy Một	
143	152232827	Lê Ngọc Tường	Nhi	K15KTR4	8			8		4			5.5	6.0	Sáu	
144	152232836	Võ Thị Mỹ	Yên	K15KTR4	2			8		7			4	4.8	Bốn phẩy Tám	
145	152232837	Nguyễn Văn	Lộc	K15KTR4	4			5		4			2.5	0.0	Không	
146	152232838	Nguyễn Lê	Hân	K15KTR4	4			8		4.5			3	0.0	Không	
147	152232845	Nguyễn Văn	Duy	K15KTR4	2			8		4			4.5	4.6	Bốn phẩy Sáu	
148	152232851	Trần Minh	Hoàng	K15KTR4	6			8		4			2	0.0	Không	
149	152232856	Nguyễn Văn	Thực	K15KTR4	10			9		4			5.5	6.5	Sáu phẩy Năm	
150	152232878	Lục Hiếu	Đình	K15KTR4	4			8		7.5			5	5.7	Năm phẩy Bảy	
151	152232879	Nguyễn Thế	Anh	K15KTR4	8			8		6.5			4.5	5.9	Năm phẩy Chín	
152	152232881	Trương Anh	Thức	K15KTR4	10			6.5		3.5			5	5.8	Năm phẩy Tám	
153	152232895	Phan Thanh	Nam	K15KTR4	10			5		6.5			2.5	0.0	Không	
154	152232897	Trương Thanh	Thảo	K15KTR4	2			7		8			3	0.0	Không	
155	152232900	Nguyễn Hồng	Thái	K15KTR4	10			7		8.5			4	6.0	Sáu	
156	152232905	Hồ Duy	Nguyên	K15KTR4	4			5		5			4.5	4.6	Bốn phẩy Sáu	
157	152232909	Lê Thị Tường	Vi	K15KTR4	8			8		7.5			4	5.7	Năm phẩy Bảy	
158	152232924	Phan Lê Thị Hồng	Sim	K15KTR4	8			8		4.5			4	5.3	Năm phẩy Ba	
159	152232931	Dương Minh	Vũ	K15KTR4	2			7		6.5			5.5	5.4	Năm phẩy Bốn	
160	152232932	Nguyễn Sơn	Tùng	K15KTR4	2			8		7			2.5	0.0	Không	
161	152232938	Kiều Quốc	Quỳnh	K15KTR4	10			6.5		6			3	0.0	Không	
162	152232943	Lê Quốc	Bảo	K15KTR4	6			7		5.5			4.5	5.3	Năm phẩy Ba	
163	152232944	Nguyễn Tống	Phương	K15KTR4	8			8		6.5			2.5	0.0	Không	
164	152232945	Đào Hải	Ninh	K15KTR4	2			5		3.5			4	3.8	Ba phẩy Tám	
165	152232948	Phạm Thị	Phương	K15KTR4	4			9		6			3	0.0	Không	
166	152232958	Phạm Khắc	Long	K15KTR4	8			9		6			4.5	5.9	Năm phẩy Chín	
167	152232976	Bùi Thị Diễm	My	K15KTR4	4			9		8.5			1.5	0.0	Không	
168	152232979	Hoàng Đình	Hùng	K15KTR4	8			4		6.5			2.5	0.0	Không	
169	152232981	Nguyễn Minh	Tuấn	K15KTR4	8			8		8.5			2	0.0	Không	
170	152232988	Nguyễn Xuân	Cường	K15KTR4	6			5		3.5			2	0.0	Không	
171	152232991	Huỳnh Rô	Y	K15KTR4	6			5		6.5			2	0.0	Không	
172	152232997	Nguyễn Văn	Mạnh	K15KTR4	4			0		5			4	3.6	Ba phẩy Sáu	
173	152232999	Bùi Tất	Thành	K15KTR4	10			5		8			6.5	7.0	Bảy	
174	152233007	Phan Ngọc	Sang	K15KTR4	8			6.5		3			1.5	0.0	Không	

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KTHP * KHOÁ K15KTR
MÔN : LẬP DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG * SỐ TÍN CHỈ : 02
MÃ MÔN : FIN 442 **Học kỳ : 9**
Thời gian : 13h30 - 12/12/2013 **Lần thi : 1**

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ	TÊN	LỚP	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP & KTHP									ĐIỂM T. KẾT		GHI CHÚ
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F			
					15%	0%	0%	15%	0%	15%	0%	0%	55%	SỐ	CHỮ	
175	152233011	Nguyễn Thị Ngọc	Hiền	K15KTR4	6			8		4			2	0.0	Không	
176	152233014	Trần Phúc	Toàn	K15KTR4	6			5		6.5			4	4.8	Bốn phẩy Tám	
177	152233024	Nguyễn Thành	Trung	K15KTR4	2			5		6.5			4	4.2	Bốn phẩy Hai	
178	152233038	Nguyễn Đình	Huy	K15KTR4	6			8		4			2	0.0	Không	
179	152233044	Võ Ngọc	Anh	K15KTR4	10			9		8			6.5	7.6	Bảy phẩy Sáu	
180	152233045	Lê Xuân	Thắng	K15KTR4	8			8		6.5			4	5.6	Năm phẩy Sáu	
181	152233050	Lê Tấn	Trúc	K15KTR4	8			6.5		3.5			2.5	0.0	Không	
182	152233051	Nguyễn Phan Thành	Đồng	K15KTR4	4			8		6.5			4	5.0	Năm	
183	152233059	Nguyễn Minh	Trí	K15KTR4	4			8		4.5			4	4.7	Bốn phẩy Bảy	
184	152233061	Trần Hoàng	Tiến	K15KTR4	8			8		4.5			4	5.3	Năm phẩy Ba	
185	152236458	Lê Minh	Tuấn	K15KTR4	6			8		3.5			8	7.0	Bảy	
186	132234841	Võ Văn	Hạnh	K15KTR5	0			0		0			V	0.0	Không	
187	142231407	Trần Duy	Linh	K15KTR5	2			8.5		3.5			5.5	5.1	Năm phẩy Một	
188	142231413	Nguyễn Giang	Nam	K15KTR5	4			8.5		5			2.5	0.0	Không	
189	142231423	Phạm Đình Tuấn	Phi	K15KTR5	10			8.5		3.5			2.5	0.0	Không	
190	142231429	Vũ Trọng	Qúy	K15KTR5	8			8.5		5.5			4	5.5	Năm phẩy Năm	
191	142231447	Nguyễn Ngọc	Trí	K15KTR5	4			8.5		6.5			6.5	6.4	Sáu phẩy Bốn	
192	142231459	Nguyễn Nho Thanh	Tùng	K15KTR5	10			8.5		8.5			5.5	7.1	Bảy phẩy Một	
193	142231469	Nguyễn Thế	Kiên	K15KTR5	10			8.5		2.5			1	0.0	Không	
194	142231470	Hồ Thị Thanh	Thảo	K15KTR5	10			8		7.5			5	6.6	Sáu phẩy Sáu	
195	142234514	Trần Văn	Nhựt	K15KTR5	4			0		3			1	0.0	Không	
196	142234547	Nguyễn Thị Vi	Ta	K15KTR5	4			9		2.5			6	5.6	Năm phẩy Sáu	
197	142234647	Trần Duy	Tân	K15KTR5	4			6.5		5			3	0.0	Không	
198	151214611	Nguyễn Anh	Vũ	K15KTR5	10			8.5		5			4.5	6.0	Sáu	
199	152232021	Phan Hoàng	Hải	K15KTR5	6			7.5		6			3	0.0	Không	
200	152232022	Thái Anh	Quý	K15KTR5	4			8		6.5			2	0.0	Không	
201	152232024	Nguyễn Thị Đan	Na	K15KTR5	8			8		4			4	5.2	Năm phẩy Hai	
202	152232804	Lê Quốc	Việt	K15KTR5	10			8		3			4	5.4	Năm phẩy Bốn	
203	152232815	Trương Đình Thành	Tín	K15KTR5	4			8		3.5			2.5	0.0	Không	
204	152232829	Hồ Đức Nguyên	Long	K15KTR5	2			8.5		7.5			4	4.9	Bốn phẩy Chín	
205	152232841	Trần	Thêm	K15KTR5	8			7.5		3.5			1	0.0	Không	
206	152232846	Nguyễn Việt	Anh	K15KTR5	8			8.5		8			6	7.0	Bảy	
207	152232870	Hồ Thanh	Sơn	K15KTR5	6			7.5		3			3	0.0	Không	
208	152232883	Nguyễn Thị Kim	Phượng	K15KTR5	6			7.5		3			2.5	0.0	Không	
209	152232888	Trần Đức	Trung	K15KTR5	4			8.5		3			4	4.5	Bốn phẩy Năm	

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KTHP * KHOÁ K15KTR
MÔN : LẬP DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG * SỐ TÍN CHỈ : 02
MÃ MÔN : FIN 442 **Học kỳ : 9**
Thời gian : 13h30 - 12/12/2013 **Lần thi : 1**

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ	TÊN	LỚP	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP & KTHP									ĐIỂM T. KẾT		GHI CHÚ
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F			
					15%	0%	0%	15%	0%	15%	0%	0%	55%	SỐ	CHỮ	
210	152232892	Phạm Bá	Trường	K15KTR5	2			8		6.5			4	4.7	Bốn phẩy Bảy	
211	152232920	Trần Quang	Tú	K15KTR5	4			7.5		6.5			2.5	0.0	Không	
212	152232940	Trần Thị Kim	Oanh	K15KTR5	10			9		7.5			6.8	7.7	Bảy phẩy Bảy	
213	152232952	Đinh Quang	Văn	K15KTR5	8			7.5		2.5			2.5	0.0	Không	
214	152232964	Từ Thị	Dung	K15KTR5	6			9		7			5.3	6.2	Sáu phẩy Hai	
215	152232966	Châu Thanh	Long	K15KTR5	8			9		7.5			2.5	0.0	Không	
216	152232978	Phan Đình	Phong	K15KTR5	10			8.5		7			5.5	6.9	Sáu phẩy Chín	
217	152232982	Nguyễn Minh	Tuấn	K15KTR5	2			8.5		4			4	4.4	Bốn phẩy Bốn	
218	152232985	Võ Thanh	Cảm	K15KTR5	10			8		5.5			4.5	6.0	Sáu	
219	152233029	Ngô Hữu Vũ	Duy	K15KTR5	10			9		7			4	6.1	Sáu phẩy Một	
220	152233034	Nguyễn Thanh	Pháp	K15KTR5	8			8		6.5			2.5	0.0	Không	
221	152233037	Trần Công	Hậu	K15KTR5	4			8		6.5			4	5.0	Năm	
222	152233039	Thân Trọng	Huỳnh	K15KTR5	10			9		10			9.5	9.6	Chín phẩy Sáu	
223	152233048	Văn Hữu	Khanh	K15KTR5	6			8		5			2.5	0.0	Không	
224	152233056	Đặng Văn	Thuận	K15KTR5	4			8		4			4	4.6	Bốn phẩy Sáu	
225	152233066	Trần Duy	Phúc	K15KTR5	10			8		3.5			4.5	5.7	Năm phẩy Bảy	
226	152236462	Nguyễn	Quốc	K15KTR5	4			0		0			V	0.0	Không	
1	4838	Nguyễn Long	Hải	K14KTR	6			8		0			1.5	0.0	Không	*35097*

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU

STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SỐ	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	130	57%	
2	Số sinh viên nợ	97	43%	
TỔNG CỘNG :		**227**	**100%**	

Đà Nẵng, 03/01/2014

NGƯỜI LẬP	NGƯỜI KIỂM TRA	LÃNH ĐẠO KHOA	PHÒNG ĐÀO TẠO ĐH & SAU ĐH
Võ Quốc Toàn	Trần Thị Lan Anh	Lê Thị Thu Hà	Ths. Nguyễn Ân